

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%)  
phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp  
tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2017 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG  
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 279/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc đề nghị thông qua nội dung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2017 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua nội dung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2017 - 2020, cụ thể như sau:

1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh:

a) Nguồn thu của ngân sách cấp tỉnh:

- Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%:

+ Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước, không kể tiền thuê đất, thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.

+ Tiền sử dụng đất do cấp tỉnh thu (bao gồm tiền sử dụng đất của cấp huyện thu từ các dự án do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện đầu tư và quản lý).

+ Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước.

+ Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết.

+ Các khoản thu hồi vốn của ngân sách tỉnh đầu tư tại các tổ chức kinh tế (bao gồm cả gốc và lãi); thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do

Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu.

+ Thu từ bán tài sản Nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách tỉnh tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc địa phương quản lý.

+ Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan Nhà nước cấp tỉnh thực hiện thu, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và doanh nghiệp Nhà nước địa phương thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật. Phần được khấu trừ, trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật không thuộc phạm vi thu, chi ngân sách.

+ Lệ phí do các cơ quan Nhà nước cấp tỉnh thực hiện thu.

+ Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan Nhà nước cấp tỉnh thực hiện.

+ Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật.

+ Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phần ngân sách tỉnh được hưởng theo quy định của pháp luật.

+ Tiền đền bù thiệt hại đất.

+ Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp tỉnh;

+ Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân trực tiếp cho ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

+ Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước trực tiếp cho ngân sách cấp tỉnh.

+ Thu thuế giá trị gia tăng; thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế tiêu thụ đặc biệt; thuế tài nguyên, từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước do cấp tỉnh thu.

+ Thu thuế giá trị gia tăng; thuế thu nhập doanh nghiệp; thu từ khí thiên nhiên; thuế tiêu thụ đặc biệt; thuế tài nguyên; thu tiền thuê mặt đất, mặt nước, từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài do cấp tỉnh thu.

+ Thu thuế giá trị gia tăng; thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế tiêu thụ đặc biệt; thuế tài nguyên, từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh do cấp tỉnh thu.

+ Thuế thu nhập cá nhân do cấp tỉnh thu.

+ Thuế bảo vệ môi trường.

+ Thu từ quỹ dự trữ tài chính.

- + Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh.
- + Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên.
- + Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp tỉnh từ năm trước chuyển sang.
- + Các khoản thu khác của ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.
- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện:

Tiền sử dụng đất do cấp huyện thu (trừ tiền sử dụng đất của cấp huyện thu từ các dự án do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện đầu tư và quản lý).

- + Cấp tỉnh hưởng: 15%.
- + Cấp huyện hưởng: 85%.

b) Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh:

- Chi đầu tư phát triển:
  - + Đầu tư xây dựng cơ bản cho các dự án do cấp tỉnh quản lý cho các lĩnh vực quy định tại Tiết (-) thứ 2, Điểm b, Khoản 1, Điều này.
  - + Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật; đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
  - + Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.
- Chi thường xuyên:
  - + Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.
  - + Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề:
    - . Giáo dục phổ thông, bổ túc văn hóa, phổ thông dân tộc nội trú và các hoạt động giáo dục khác chung cho cả tỉnh.
    - . Đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề nghiệp, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác.
  - + Nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học và công nghệ, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác.
  - + Sự nghiệp y tế bao gồm: Phòng bệnh, chữa bệnh, bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách Nhà nước hỗ trợ và các hoạt động y tế khác, dân số và kế hoạch hóa gia đình.
  - + Sự nghiệp văn hóa thông tin bao gồm: Bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động văn hóa khác.
  - + Sự nghiệp phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác.
  - + Sự nghiệp thể dục thể thao; bao gồm bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; các giải thi đấu cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác.

+ Sự nghiệp bảo vệ môi trường do cấp tỉnh quản lý.

+ Các hoạt động kinh tế:

. Sự nghiệp giao thông do cấp tỉnh quản lý: Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường.

. Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp, lâm nghiệp: Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; chi khoán nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh.

. Sự nghiệp tài nguyên: Điều tra cơ bản, đo đạc địa giới hành chính, đo vẽ bản đồ, đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác.

. Lĩnh vực quy hoạch, thương mại, du lịch do cấp tỉnh quản lý.

. Các sự nghiệp kinh tế khác do cấp tỉnh quản lý.

+ Chi bảo đảm xã hội bao gồm: Các trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các chính sách an sinh xã hội khác; thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do cấp tỉnh quản lý.

+ Hoạt động của các cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh do cấp tỉnh quản lý.

+ Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

+ Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

- Chi trả lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản tiền do chính quyền cấp tỉnh vay.

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính.

- Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp tỉnh.

- Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

2. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện:

a) Nguồn thu của ngân sách cấp huyện:

- Nguồn thu của ngân sách cấp huyện hưởng 100%:

+ Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan Nhà nước cấp huyện thực hiện thu, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập địa phương và doanh nghiệp Nhà nước địa phương thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật. Phần được khấu trừ,

trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật không thuộc phạm vi thu, chi ngân sách.

+ Lệ phí do các cơ quan Nhà nước cấp huyện thực hiện thu (trừ lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh).

+ Lệ phí trước bạ (trừ lệ phí trước bạ nhà đất).

+ Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan Nhà nước cấp huyện thực hiện.

+ Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

+ Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp huyện.

+ Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân trực tiếp cho cấp huyện theo quy định của pháp luật.

+ Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước trực tiếp cho cấp huyện.

+ Thuế sử dụng đất nông nghiệp (trừ thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình).

+ Thuế thu nhập cá nhân do cấp huyện thu.

+ Thu thuế giá trị gia tăng; thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế tiêu thụ đặc biệt; thuế tài nguyên, từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh do cấp huyện thu.

+ Thu kết dư ngân sách cấp huyện.

+ Các khoản thu khác của ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật.

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên.

+ Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp huyện từ năm trước chuyển sang.

- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện:

Tiền sử dụng đất do cấp huyện thu (trừ tiền sử dụng đất của cấp huyện thu từ các dự án do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện đầu tư và quản lý).

+ Cấp tỉnh hưởng: 15%.

+ Cấp huyện hưởng: 85%.

b) Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản:

+ Đầu tư xây dựng cơ bản cho các dự án do cấp huyện quản lý cho các lĩnh vực quy định tại Tiết (-) thứ 2, Điểm b, Khoản 2, Điều này. Riêng đối với thị xã, thành phố được phân cấp thêm nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông công lập do thị xã, thành phố quản lý và các công trình phúc lợi công cộng, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông nội thị, an toàn giao thông, vệ sinh đô thị.

+ Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của cấp thẩm quyền.

- Chi thường xuyên:

+ Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách cấp huyện bảo đảm theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

+ Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề:

. Giáo dục mầm non (nhà trẻ, mẫu giáo), giáo dục tiểu học và trung học cơ sở và các hoạt động giáo dục khác do cấp huyện quản lý.

. Đào tạo nghề nghiệp, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác theo quy định của pháp luật do cấp huyện quản lý.

+ Ứng dụng khoa học và công nghệ, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác, trừ nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ.

+ Sự nghiệp y tế: Hỗ trợ phục vụ công tác khám, chữa bệnh trên địa bàn huyện.

+ Sự nghiệp văn hóa thông tin bao gồm: Bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động văn hóa khác do cấp huyện quản lý.

+ Sự nghiệp phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác do cấp huyện quản lý.

+ Sự nghiệp thể dục thể thao bao gồm: Bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp huyện quản lý; các giải thi đấu cấp huyện; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác.

+ Sự nghiệp bảo vệ môi trường do cấp huyện quản lý.

+ Các hoạt động kinh tế do cấp huyện quản lý:

. Sự nghiệp giao thông: Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường do cấp huyện quản lý.

. Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp.

. Sự nghiệp tài nguyên: Điều tra cơ bản; đo đạc địa giới hành chính; đo vẽ bản đồ; đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác.

. Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, công viên và các sự nghiệp thị chính khác.

. Các sự nghiệp kinh tế khác.

+ Chi bảo đảm xã hội bao gồm: Các trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các chính sách an sinh xã hội khác; thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do cấp huyện quản lý.

+ Hoạt động của các cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh do cấp huyện quản lý;

+ Hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở huyện theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

+ Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

- Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới.
- Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp huyện.

### 3. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã:

#### a) Nguồn thu ngân sách cấp xã hưởng 100%:

- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình.
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh.
- Lệ phí trước bạ nhà đất.
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác.
- Các khoản phí, lệ phí giao cho xã tổ chức thu theo quy định.
- Thu phạt xử lý hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước cấp xã thực hiện.
- Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân cho ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật.
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước trực tiếp cho ngân sách cấp xã.
- Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách xã.
- Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp xã sang năm sau.
- Thu kết dư ngân sách cấp xã năm trước.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên.
- Các khoản thu khác của ngân sách xã theo quy định của pháp luật.

#### b) Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã:

- Chi đầu tư phát triển:
  - + Đầu tư xây dựng các công trình theo phân cấp của cấp có thẩm quyền.
  - + Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của cấp xã từ nguồn huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và Luật Đầu tư công cho từng dự án nhất định, do Hội đồng nhân dân xã quyết định đưa vào ngân sách cấp xã quản lý.
  - + Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của cấp thẩm quyền.
- Chi thường xuyên:
  - + Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội:
    - . Chi huấn luyện dân quân tự vệ, các khoản phụ cấp huy động dân quân tự vệ và các khoản chi khác về dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách xã theo quy định của Luật Dân quân tự vệ.
    - . Chi thực hiện việc đăng ký nghĩa vụ quân sự, công tác nghĩa vụ quân sự khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự.

. Chi tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cấp xã.

. Các khoản chi khác theo chế độ quy định.

+ Sự nghiệp giáo dục: Hỗ trợ các hoạt động giáo dục, đào tạo trên địa bàn cấp xã.

+ Sự nghiệp y tế: Hỗ trợ phục vụ công tác khám, chữa bệnh trên địa bàn cấp xã.

+ Các hoạt động văn hóa thông tin, thể dục, thể thao, phát thanh, truyền thanh do cấp xã quản lý.

+ Hoạt động bảo vệ môi trường do cấp xã quản lý.

+ Hoạt động kinh tế: Sửa chữa, cải tạo các công trình phúc lợi, các công trình kết cấu hạ tầng. Riêng đối với thị trấn còn có nhiệm vụ chi sửa chữa cải tạo vỉa hè, đường nội thị, đèn chiếu sáng, công viên, cây xanh.

+ Hỗ trợ khuyến khích phát triển các hoạt động kinh tế như: Khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm theo chế độ quy định.

+ Chi cho hoạt động của các cơ quan Nhà nước ở cấp xã:

. Tiền lương, tiền công cho cán bộ, công chức cấp xã, phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu vực.

. Phụ cấp đại biểu Hội đồng nhân dân của cấp xã.

. Các khoản phụ cấp khác theo quy định của Nhà nước.

. Công tác phí.

. Chi về hoạt động văn phòng như: Chi phí điện, nước, văn phòng phẩm, phí bưu điện, điện thoại, hội nghị, chi tiếp tân, khánh tiết, chi cải cách hành chính, công nghệ thông tin;

. Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên trụ sở, phương tiện làm việc và tài sản cố định khác;

. Chi khác theo chế độ quy định.

+ Hoạt động của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam ở cấp xã.

+ Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội do cấp xã quản lý (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh) sau khi trừ các khoản thu theo điều lệ, các khoản thu khác (nếu có).

+ Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở cấp xã theo quy định của pháp luật.

+ Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn cho cán bộ xã và các đối tượng khác theo chế độ quy định.

+ Chi công tác xã hội do cấp xã quản lý: Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ cấp xã nghỉ việc theo chế độ quy định (không kể trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc và trợ cấp thôi việc một lần cho cán bộ cấp xã nghỉ việc từ ngày



01/01/1998 trở về sau do tổ chức bảo hiểm xã hội chi trả), chi thăm hỏi các gia đình chính sách, trợ giúp xã hội và công tác xã hội khác.

- + Các khoản chi thường xuyên khác ở cấp xã theo quy định của pháp luật.
- Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp xã.

**Điều 2.** Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2011 - 2015.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2016./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN - TP. HCM);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Thanh Tạo**